

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 29 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Bà Đặng Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1991; ĐKKHKT và cư trú tại: thôn C, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969; vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1990, đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2010. Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 16 ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách-tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 7.415.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2013.

- Bản án số 38 ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách-tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn H 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 300.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2015.

- Bản án số 25 ngày 15/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách-tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 8.950.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/9/2018 chuyển tạm giam từ ngày 27/9/2018 Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Hương L – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1943 và bà Lương Thị Ng, sinh năm 1951; đều trú tại: số X phố V, khu 4 phường Việt Hòa, TP Hải Dương. Bà Ng ủy quyền cho ông H giải quyết vụ án, ông H có mặt.

2. Ông Phùng Văn T, sinh năm 1965 và bà Lương Thị G, sinh năm 1965; đều trú tại: số S phố V, khu 4 phường Việt Hòa, TP Hải Dương. Bà G ủy quyền cho ông T giải quyết vụ án, ông T có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn H3, sinh năm 1974; trú tại: Thôn C, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Đức H4, sinh năm 1970. Địa chỉ: xã M, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Dương. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1982; trú tại: khu Ng, TT Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969; trú tại: thôn C, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/9/2018, Hoàng Văn H thuê anh Lê Văn H3 là lái xe taxi chở H đến khu vực xóm Phú Bình, phường Nhị Châu, TP. Hải Dương tìm mua chất ma túy để sử dụng. Đến nơi, H bảo anh H3 chờ còn H đi bộ vào trong xóm Phú Bình gặp và mua được 01 gói Heroine với số tiền 100.000đồng của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) rồi cất giấu trong lòng bàn tay phải. Sau đó, H bảo anh H3 chở đến đường Phạm Hồng Thái phường Quang Trung, TP. Hải Dương. Đến khoảng 09 giờ 00' cùng ngày, khi anh H3 chở H đến trước cửa số nhà 33 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, TP. Hải Dương, H xuống xe thì bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP. Hải Dương đang làm nhiệm vụ, kiểm tra. Do sợ hãi, H đã vứt gói ma túy xuống dưới đất. Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hải Dương thu giữ dưới đất ngay vị trí H đứng 01 gói giấy màu trắng có chữ in, kích thước khoảng (0,5x1)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Quá trình kiểm tra bắt giữ có sự chứng kiến của anh H3 và anh Đỗ Đức H4 ở xã M, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H còn khai nhận: Do cần tiền để chi tiêu, khoảng 18 giờ ngày 01/9/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu LONCIN màu nâu, kiểu dáng Dream, lắp biển số 34F7- 8213 đến khu vực ven đê phường Việt Hòa, TP. Hải Dương. Thấy rìa ao cá nhà ông Trần Ngọc H ở khu 4, phường Việt Hòa ó để 01 chiếc máy bơm nước hiệu Thiên Long màu bạc, loại 2,2 KW. Quan sát không có người trông giữ, H đã rút ổ cắm điện, tháo chiếc máy bơm ra khỏi ống bơm nước rồi mang chiếc máy bơm đến khu vực Quán Toan, TP. Hải Phòng bán cho 01 người không quen biết được số tiền 600.000đ. Tiếp đến, khoảng 18 giờ

ngày 02/9/2018, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà ông Phùng Văn T (cạnh nhà ông H) ở khu 4, phường Việt Hòa. Thấy không có ai ở nhà, H đã đi ra khu vực ao cá lấy được 01 chiếc máy bơm nước hiệu Thiên Long màu bạc loại 2,2 KW. Sau đó, H mang chiếc máy bơm đến khu vực Quán Toan, TP. Hải Phòng và bán cho 01 người không quen biết được số tiền 700.000đ. Số tiền bán 02 chiếc máy bơm, H đã chi tiêu hết. Không thu giữ được 02 chiếc máy bơm H đã bán.

Ngày 22/9/2018, ông Trần Ngọc H và ông Phùng Văn T có đơn trình báo cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương

Tại Kết luận giám định số 564/KLGD- PC09 ngày 26/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Hoàng Văn H, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,152 gam, là ma túy loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật là 0,100gam Heroine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND TP. Hải Dương kết luận: Giá trị 01 chiếc máy bơm nước Thiên Long màu bạc, loại 2,2 KW (mua tháng 7/2017) của ông Trần Ngọc H là 1.300.000đ; 01 chiếc máy bơm nước Thiên Long màu bạc, loại 2,2 KW (mua tháng 8/2018) của ông Phùng Văn T là 2.340.000đồng. Tổng cộng là 3.640.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 05 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hàng chữ số CF110*20000164* đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số CF152FMH*20000032* đóng chìm ở thân máy, là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu LONCIN màu nâu, kiểu dáng Dream có số khung CF110*20000164*, số máy CF152FMH*20000032* mà Hoàng Văn H sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; H khai nhận là mua của 01 người không quen biết với số tiền 600.000đ (khi mua không có đăng ký và biển số xe). Sau đó, H đã lấy biển số 34F7- 8213 từ xe mô tô của bà Nguyễn Thị H1 (mẹ đẻ H) lắp vào xe mô tô. Qua tra cứu, không xác định được chủ sở H của chiếc xe mô tô và chiếc xe mô tô này, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

- Đối với biển số xe 34F7- 8213, đã được cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương trả lại cho bà Nguyễn Thị H1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Trần Ngọc H và ông Phùng Văn T yêu cầu Hoàng Văn H phải bồi thường giá trị 02 chiếc máy bơm theo kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTPHD ngày 04-012019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Hoàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Hoàng Văn H khai nhận các hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các Kết luận giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND TP Hải Dương; xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Ông Trần Ngọc H và ông Phùng Văn T trình bày: Đối với số tiền giá trị 2 chiếc máy bơm bị cáo chiếm đoạt gia đình 2 ông cho bị cáo, không đề nghị bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (đối với 2 tội); điểm h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự (đối với tội Trộm cắp tài sản); Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của 2 tội bị cáo phải chấp hành từ 07 năm đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25-9-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,100 gam Heroin hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị 01 chiếc xe mô tô hiệu LONCIN màu nâu, kiểu dáng Dream có số khung CF110*20000164*, số máy CF152FMH*20000032* mà Hoàng Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Biển số xe 34F7- 8213, CSĐT- Công an TP. Hải Dương trả lại cho bà Nguyễn Thị Hải là có căn cứ, phù hợp.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn H nhất trí quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (đối với 2 tội); điểm h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Trộm cắp tài sản); xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 05 năm tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H thuộc trường

hợp “ Cá nhân thuộc hộ nghèo” nên được miễn nộp án phí HSST, đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo Hoàng Văn H không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì thêm về lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và nói lời sau cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại; người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 00’ đến 19 giờ 00’ ngày 01/9/2018 tại khu vực ao cá nhà ông Trần Ngọc H và bà Lương Thị Ng ở khu 4, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương lợi dụng không có người trông giữ, Hoàng Văn H đã chiếm đoạt của gia đình ông H 01 chiếc máy bơm hiệu Thiên Long, loại 2,2 KW (mua tháng 7/2017) trị giá 1.300.000đồng.

Khoảng 18 giờ 00’ đến 19 giờ 00’ ngày 02/9/2018, tại khu vực ao cá nhà ông Phùng Văn T và Lương Thị G ở khu 4, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, lợi dụng không có người trông giữ, Hoàng Văn H đã chiếm đoạt của gia đình ông T 01 chiếc máy bơm hiệu Thiên Long, loại 2,2 KW (mua tháng 8/2018) trị giá 2.340.000đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.640.000đồng.

Khoảng 09 giờ 00’ ngày 25/9/2018, tại khu vực trước cửa số nhà 33 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, TP. Hải Dương, Hoàng Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,152 gam Heroine để sử dụng bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2] Bị cáo Hoàng Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. nhận thức rõ hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 3.460.000đồng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được Heroine là chất ma túy gây nghiện có tác hại không chỉ cho sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội nên việc bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi cất giấu tàng trữ trái phép 0,152gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng và hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử theo Bản án số 16

ngày 21/6/2012 xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 7.415.000đ) và H chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử theo Bản án số 38 ngày 19/8/2014 xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 300.000đ). Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử theo Bản án số 25 ngày 15/7/2016 xử phạt Hoàng Văn H 15 tháng tù (trị giá tài sản là 8.950.000đ). Đến nay, H chưa được xóa án tích, đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” đối với cả 2 tội. Vì vậy, các hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Văn H về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo đã có tiền án về Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên cả hai hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả 2 tội. Khi bị cáo bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã tự thú về hành vi Trộm cắp tài sản được áp dụng người phạm tội tự thú và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (đối với tội Trộm cắp tài sản); người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại gia đình ông Trần Ngọc H 01 chiếc máy bơm hiệu Thiên Long trị giá là 1.300.000đồng, gia đình ông Phùng Văn T 01 chiếc máy bơm hiệu Thiên Long trị giá 2.340.000đồng; tổng trị giá là 3.640.000đồng không thu giữ được, Tại phiên tòa, ông H và ông T cho bị cáo số tiền giá trị 2 chiếc máy bơm theo định giá tài sản, không đề nghị bồi thường gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,152gam Heroine thu giữ của bị cáo. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại mẫu vật 0,100 gam Heroine. Xét thấy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối 01 chiếc xe mô tô hiệu LONCIN màu nâu, kiểu dáng Dream có số khung CF110*20000164*, số máy CF152FMH*20000032* mà Hoàng Văn H sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản hợp pháp của bị cáo; theo tài liệu tra cứu, không xác định được chủ sở H của chiếc xe mô tô và chiếc xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với biển số xe 34F7- 8213, đã được cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên Hoàng Văn H thuộc trường hợp “Cá nhân thuộc hộ nghèo” nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

Đối với anh Lê Văn H3 chở Hoàng Văn H đến xóm Phú Bình, phường Nhị Châu, TP. Hải Dương nhưng không biết mục đích H đi mua ma túy và người bán trái phép chất ma túy cho H không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với 2 tội; điểm h, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 05 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25-9-2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì được niêm phong dán kín số 564/KLGD- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc xe mô tô hiệu LONCIN màu nâu, kiểu dáng Dream có số khung CF110*20000164*, số máy CF152FMH*20000032* mà Hoàng Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-01-2019 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi-CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu